

M-CHART-R™

Xin trả lời những câu hỏi dưới đây về con quý vị. Phải chú ý cách con quý vị thường làm. Nếu quý vị thấy con mình có hành vi như vậy vài lần nhưng bé không phải thường xuyên làm như vậy thì xin trả lời là Không. Xin khoanh tròn **Có** hoặc **Không** cho mỗi câu hỏi. Cảm ơn rất nhiều.

- | | | |
|--|----|-------|
| 1. Nếu quý vị chỉ vào một cái gì đó ở xa, con quý vị có nhìn nó không? (Ví dụ nếu quý vị chỉ vào một đồ chơi hay con thú nào đó, con quý vị có nhìn đồ chơi hay con thú đó không?) | Có | Không |
| 2. Quý vị có bao giờ tự hỏi liệu con quý vị có thể bị điếc không? | Có | Không |
| 3. Con quý vị có chơi giả bộ hay chơi tưởng tượng không? (Ví dụ giả bộ uống bằng một cái tách không, giả bộ nói chuyện điện thoại, hay giả bộ đút cho búp bê hay thú nhồi bông ăn không?) | Có | Không |
| 4. Con quý vị có thích leo trèo lên vật gì đó không? (Ví dụ đồ nội thất, thiết bị ở sân chơi, hoặc cầu thang) | Có | Không |
| 5. Con quý vị có làm những cử động ngón tay <u>bất bình thường</u> gần mắt bé không? (Ví dụ con quý vị có lúc lắc ngón tay của bé gần với mắt bé không?) | Có | Không |
| 6. Con quý vị có chỉ bằng một ngón tay để xin cái gì đó hay để được giúp đỡ không? (Ví dụ chỉ món ăn vặt hay đồ chơi ngoài tầm với) | Có | Không |
| 7. Con quý vị có chỉ bằng một ngón tay để cho quý vị thấy một cái gì đó thú vị không? (Ví dụ chỉ một chiếc máy bay trên trời hay một chiếc xe tải lớn ngoài đường) | Có | Không |
| 8. Con quý vị có thích những đứa trẻ khác không? (Ví dụ con quý vị có nhìn những đứa bé khác, cười với chúng hoặc đi đến gần chúng không?) | Có | Không |
| 9. Con quý vị có khoe với quý vị cái gì đó bằng cách cầm những vật đó đến chỗ quý vị hoặc đưa lên cao cho quý vị xem – không phải để nhờ giúp đỡ mà chỉ để chia sẻ? (Ví dụ cho quý vị xem một cái hoa, một con thú nhồi bông, hoặc một chiếc xe tải đồ chơi) | Có | Không |
| 10. Con quý vị có phản ứng khi quý vị gọi tên bé không? (Ví dụ bé có ngược nhìn, nói hay bập bẹ, hay dừng lại việc bé đang làm khi quý vị gọi tên bé không?) | Có | Không |
| 11. Khi quý vị cười với bé thì bé có cười lại với quý vị không? | Có | Không |
| 12. Con quý vị có khó chịu vì những tiếng động hằng ngày không? (Ví dụ con quý vị có hét lên hoặc khóc vì những tiếng động như là máy hút bụi hay tiếng nhạc lớn không?) | Có | Không |
| 13. Con quý vị có biết đi không? | Có | Không |
| 14. Con quý vị có nhìn vào mắt quý vị khi quý vị đang nói chuyện với bé, đang chơi với bé, hay thay quần áo cho bé không? | Có | Không |
| 15. Con quý vị có cố gắng bắt chước những gì quý vị làm không? (Ví dụ vẫy tay tạm biệt, vỗ tay, hay tạo ra âm thanh tức cười khi quý vị làm) | Có | Không |
| 16. Nếu quý vị xoay đầu nhìn cái gì đó thì con quý vị có nhìn quanh xem quý vị đang nhìn cái gì không? | Có | Không |
| 17. Con quý vị có cố gắng làm cho quý vị chú ý bé không? (Ví dụ con quý vị có nhìn quý vị để được khen, hoặc nói “Nhìn kìa!” hay “Nhìn con nè” không?) | Có | Không |
| 18. Con quý vị có hiểu khi quý vị bảo bé làm điều gì đó không? (Ví dụ nếu quý vị không chỉ tay, thì con quý vị có thể hiểu “Để quyển sách lên ghế” hay “Mang cho ba/mẹ cái mền” không?) | Có | Không |
| 19. Nếu có cái gì mới xảy ra thì con quý vị có nhìn mặt quý vị để xem quý vị cảm thấy như thế nào về điều đó không? (Ví dụ nếu bé nghe tiếng động kỳ lạ hay khác thường, hoặc thấy một đồ chơi mới thì bé có nhìn mặt của quý vị không?) | Có | Không |
| 20. Con quý vị thích những trò chơi vận động không? (Ví dụ được dung đưa hay nhún nhảy trên đùi của quý vị) | Có | Không |